

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số; trên cơ sở nội dung tham mưu của Sở Y tế tại Văn bản số 7092/TTr-SYT ngày 24/8/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, tổ chức có liên quan và UBND các xã, phường trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*Sau đây gọi tắt là Nghị định số 168/2026/NĐ-CP*) bảo đảm kịp thời, toàn diện, thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân số; bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước về dân số; góp phần nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng với già hóa dân số, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và Nhân dân trong triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thi hành Nghị định số 168/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh phải được tổ chức nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ và hiệu quả; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành nghị định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 168/2026/NĐ-CP phải thực hiện thường xuyên, liên tục. Phát huy vai trò trách nhiệm, tính chủ động, tích cực của các sở, ban, ngành, UBND xã, phường theo đúng tiến độ, bảo đảm tính thống nhất, thiết thực, hiệu quả.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

- Gắn việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ chuyên môn của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, địa phương nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, tránh trùng lặp, chồng chéo.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm việc triển khai các chính sách dân số đạt hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Nghị định số 168/2026/NĐ-CP

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, Thông tư số 11/2026/TT-BYT ngày 15/5/2026 của Bộ Y tế quy định Danh mục các bệnh được thông báo, tiết lộ giới tính thai nhi để phục vụ chẩn đoán và điều trị, Thông tư số 12/2026/TT-BYT ngày 15/5/2026 của Bộ Y tế quy định Danh mục bệnh bẩm sinh cần sàng lọc trước sinh và sơ sinh và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, và Nhân dân trên địa bàn tỉnh bằng các hình thức phù hợp, đa dạng; tập trung tuyên truyền các chính sách về dân số và phát triển, duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc người cao tuổi, mất cân bằng giới tính khi sinh, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các phương thức truyền thông hiện đại, chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác truyền thông, vận động, giáo dục về dân số theo Quyết định số 2358/QĐ-BYT ngày 28/7/2026 của Bộ Y tế (*các thành viên Ban Chỉ đạo chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phối hợp thực hiện*).

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác dân số, y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan; phát huy vai trò của cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản, tổ dân phố và người có uy tín trong tuyên truyền, vận động nhân dân.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Triển khai chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức thực hiện chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Dân số và Điều 2 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện và thời gian nghỉ theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn người lao động, người sử dụng lao động, cơ quan, đơn vị thực hiện hồ sơ, thủ tục hưởng chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết và chi trả chế độ.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách; kiểm tra, hướng dẫn và kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành.

c) Cơ quan phối hợp: Liên đoàn Lao động tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026 và các năm tiếp theo.

3. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính cho phụ nữ thường trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP với mức hỗ trợ là 2.000.000 đồng/phụ nữ, lộ trình như sau:

+ Từ ngày 01/7/2026: Thực hiện hỗ trợ tài chính một lần đối với phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người khi sinh con.

+ Từ ngày 01/01/2027: Thực hiện hỗ trợ tài chính một lần đối với phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

- Thực hiện rà soát, xác định đối tượng; hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, tổ chức chi trả hỗ trợ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác các cơ sở dữ liệu có liên quan để xác thực thông tin, bảo đảm chi trả đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

- Đối với các hồ sơ thuộc trường hợp chuyển tiếp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP: thực hiện theo quy định của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành bảo đảm giải quyết đầy đủ quyền lợi đối với các hồ sơ đã nộp trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách; kịp thời tổng hợp, báo cáo và xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND các xã, phường.

c) Cơ quan phối hợp:

- Sở Y tế chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện.

- Sở Tài chính tham mưu bố trí, bảo đảm kinh phí theo phân cấp ngân sách; hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.

- Công an tỉnh phối hợp xác thực thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp cung cấp, xác minh thông tin liên quan đến đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

d) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026 và các năm tiếp theo.

4. Triển khai các hoạt động chăm sóc người cao tuổi

a) Nội dung thực hiện:

- Triển khai chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng theo quy định của Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1976/QĐ-BYT ngày 01/7/2026 ban hành Hướng dẫn về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng; tăng cường tư vấn, giáo dục sức khỏe, hướng dẫn người cao tuổi và người chăm sóc kiến thức, kỹ năng chăm sóc, tự chăm sóc và phòng ngừa các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

- Lồng ghép chăm sóc người cao tuổi với chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe, phòng, chống bệnh không lây nhiễm, phục hồi chức năng và các chương trình y tế phù hợp; bảo đảm người cao tuổi được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo quy định.

- Duy trì, củng cố và đẩy mạnh hoạt động thiết chế Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các xã, phường; nghiên cứu thành lập, duy trì hoạt động Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

tại cộng đồng, từng bước xây dựng theo lộ trình mô hình Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng theo hướng dẫn của trung ương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế; phát huy vai trò của Hội Người cao tuổi, gia đình, cộng đồng và các lực lượng tham gia chăm sóc người cao tuổi.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi cho nhân viên y tế, cộng tác viên dân số, người chăm sóc và các lực lượng liên quan; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp chỉ đạo Hội người cao tuổi các cấp; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các xã, phường; Hội Người cao tuổi tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Triển khai khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh

a) Nội dung thực hiện:

- Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 31/12/2026: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại thôn đặc biệt khó khăn; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo được sử dụng miễn phí gói dịch vụ theo quy định tại Điều 9 của Nghị định và mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 từ nguồn ngân sách nhà nước *(thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế)*.

- Từ ngày 01/01/2027: Tất cả phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh được hưởng hỗ trợ gói dịch vụ quy định tại Điều 9 của Nghị định và mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 từ nguồn kinh phí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 của Nghị định.

- Tổ chức tư vấn, thực hiện sàng lọc, trả kết quả, tư vấn sau sàng lọc; quản lý, chuyển tuyến, chẩn đoán xác định và can thiệp đối với trường hợp có kết quả bất thường theo quy định chuyên môn.

- Tăng cường truyền thông, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện; theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách và chất lượng dịch vụ sàng lọc.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh, sơ sinh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026 và các năm tiếp theo.

6. Thực hiện chính sách, chế độ đối với Cộng tác viên dân số

a) Nội dung thực hiện:

- Tham mưu Quyết định quy định số lượng cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện các Quyết định, Nghị quyết sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.

- Rà soát, tổ chức xét chọn, quyết định số lượng cộng tác viên dân số đủ tiêu chuẩn, nhiệm vụ tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định. Bảo đảm mỗi thôn (xóm), tổ dân phố có 01 (một) cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với Cộng tác viên dân số theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; trong thời gian chuyển tiếp, bảo đảm việc chi trả không gián đoạn, đúng đối tượng, đúng quy định.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Tư pháp, UBND các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026 và các năm tiếp theo.

7. Rà soát, xây dựng chính sách của tỉnh về dân số và phát triển

a) Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp.

- Nghiên cứu, cập nhật các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương, trong đó có Thông tư của Bộ Y tế về chính sách khuyến khích, khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số, để hoàn thiện nội dung dự thảo.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/7/2026 và các năm tiếp theo.

8. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

a) Nội dung thực hiện:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, các thông tư hướng dẫn và các chính sách dân số trên địa bàn tỉnh; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện chính sách dân số và phát triển theo quy định; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, giải pháp phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

c) Cơ quan phối hợp: UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên từ năm 2026; sơ kết, tổng kết theo yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối ngân sách, phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện theo quy định; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động và đơn đốc, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chủ trì, tham mưu đề xuất Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển tỉnh triển khai các nội dung, nhiệm vụ có liên quan theo quy định.

- Hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về dân số theo Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối bố trí kinh phí triển khai thực hiện theo phân cấp ngân sách và đảm bảo phù hợp theo các quy định của pháp luật.

3. Sở Tư pháp

Chủ động phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công tác dân số; trợ giúp pháp lý cho Nhân dân theo quy định; phối hợp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cấp có thẩm quyền thường xuyên củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số các cấp, bảo đảm nguồn lực thực hiện công tác dân số của tỉnh.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp triển khai chính sách dân số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp xác minh, cung cấp thông tin liên quan đến đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người theo chức năng, nhiệm vụ.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; bảo đảm kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, xác thực thông tin và thực hiện chính sách dân số theo quy định.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới tính, tăng cường giáo dục thể chất, nâng cao thể lực của học sinh. Tập trung triển khai các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trong các cơ sở giáo dục và nhà trường theo Quyết định số 2358/QĐ-BYT ngày 28/7/2026 của Bộ Y tế.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số; lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong công tác gia đình, xây dựng đời sống văn hóa và các hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp.

9. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, thẩm định các công trình cơ sở hạ tầng, dịch vụ tiện ích, nhà ở xã hội phù hợp với người cao tuổi.

10. Công an tỉnh

Phối hợp khai thác, xác thực thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện chính sách dân số theo quy định; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu.

11. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai theo quy định của Luật Dân số và pháp luật về bảo hiểm xã hội; phối hợp với các cơ quan liên quan trong xác thực, trao đổi thông tin và tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách.

12. Thống kê tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế công bố số liệu dân số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ về số liệu toàn tỉnh, làm cơ sở phục vụ công tác đánh giá, xây dựng và triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

13. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm thông tin tỉnh; Các cơ quan thông tấn báo chí đóng trên địa bàn tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, tập trung vào các chính sách, quy định về hỗ trợ tài chính khi sinh con, chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai; chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng; hỗ trợ khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh; chính sách, chế độ đối với cộng tác viên dân số; tăng cường tin, bài, phóng sự, chuyên mục, kịp thời phản ánh kết quả triển khai, cách làm hiệu quả và những điển hình trong thực hiện Nghị định trên địa bàn tỉnh.

14. Đề nghị Hội Người cao tuổi tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên và người dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số; tham gia chăm sóc, bảo vệ và phát huy vai trò người cao tuổi tại cộng đồng; phối hợp triển khai, duy trì và nhân rộng các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

15. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch; bảo đảm tiến độ, hiệu quả và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số; vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; tham gia giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

17. UBND các xã, phường

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn quản lý; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, bảo đảm phù hợp, thiết thực, hiệu quả, theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về dân số; rà soát, xác định đối tượng và triển khai thực hiện các chính sách dân số theo thẩm quyền; chỉ đạo Trạm Y tế và các lực lượng liên quan tại cơ sở thực hiện các hoạt động chuyên môn về dân số và phát triển.

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và thực hiện chi trả các chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Cộng tác viên dân số theo quy định.

- Tổ chức, duy trì và phát triển các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà, cộng đồng; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng và các tổ chức, đoàn thể trong chăm sóc người cao tuổi.

- Chủ động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ về dân số và phát triển trên địa bàn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, phù hợp, hiệu quả, theo quy định; trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

vtthuy/KH24

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất

